

Số: 142 /KH-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2019; Thông báo số 694/TB-SNV ngày 06/5/2019 của Sở Nội vụ về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung biên chế giáo viên mầm non cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2019;

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019 như sau:

I. THỰC TRẠNG, NHU CẦU, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng trường, lớp và đội ngũ viên chức sự nghiệp giáo dục

- Năm học 2019-2020, Ngành Giáo dục thành phố Tây Ninh có 56 đơn vị trường học gồm 21 trường mầm non, trong đó có 06 trường ngoài công lập, 22

trường tiểu học, 11 trường THCS. Tổng số lớp: 723 lớp (MN: 143, TH: 367, THCS: 213).

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2019 là 1.440; trong đó: khối mầm non: 343, khối tiểu học: 624, khối THCS: 473.

- Tổng số lượng người làm việc hiện có mặt đến ngày 30/8/2019 là 1.355; trong đó: khối mầm non: 296, khối tiểu học: 590, khối THCS: 469.

- Số lượng người làm việc chưa sử dụng là 85 chỉ tiêu (bao gồm 47 biên chế giáo viên mầm non được giao bổ sung năm 2019 và 38 chỉ tiêu biên chế chưa sử dụng); trong đó: Khối Mầm non: 47; khối Tiểu học: 34; khối trung học cơ sở: 04.

2. Nhu cầu tuyển dụng

- Chỉ tiêu biên chế viên chức sẽ thực hiện tinh giản đến hết năm 2021 là 147 biên chế (trên cơ sở quy định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015). Từ năm 2016 đến năm 2019, tổng số biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục của Thành phố đã cắt giảm là 70 (năm 2017: 28, năm 2018: 18, năm 2019: 24). Số lượng viên chức đủ tuổi nghỉ hưu từ nay đến hết năm 2021 là 29 viên chức.

- Nhu cầu xét tuyển viên chức của UBND Thành phố năm 2019 là 81 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

+ Giáo viên mầm non: 47.

+ Giáo viên tiểu học: 34.

(Phụ lục kèm theo).

3. Đối tượng tuyển dụng

Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm ngành giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc xét tuyển viên chức năm 2019 nhằm bổ sung số lượng người làm việc cho các trường mầm non, tiểu học trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh. Qua đó, phân công kịp thời đội ngũ viên chức đang thiếu tại các trường mầm non, tiểu học đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và phục vụ cho năm học 2019 – 2020.

2. Yêu cầu

Việc xét tuyển viên chức phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và các văn bản quy định hiện hành; đảm bảo dân chủ, công khai, đúng chuyên ngành đào tạo và nhu cầu tuyển dụng; phù hợp với Đề án vị trí việc làm.

Viên chức được xét tuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn góp phần thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

III. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

+ Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

+ Có tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

+ Có phiếu đăng ký dự tuyển.

+ Có lý lịch rõ ràng.

+ Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

+ Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

+ Phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái quy định của pháp luật.

- Những người sau đây không được đăng ký xét tuyển viên chức:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng vị trí

Ngoài việc đảm bảo các điều kiện chung nêu trên, điều kiện cụ thể để xét tuyển cho từng vị trí việc làm như sau:

2.1. Giáo viên mầm non hạng IV (Mã số: V.07.02.06)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc hoặc trình độ tương đương theo quy định.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tương đương theo quy định.

2.2. Giáo viên tiểu học hạng IV (Mã số: V.07.03.09)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc hoặc trình độ tương đương theo quy định.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc trình độ tương đương theo quy định.

*** Lưu ý:**

- Các trường hợp có trình độ Tiếng Anh tương đương khung Châu Âu có thể sử dụng phụ lục tham chiếu đính kèm.

- Giấy chứng nhận trình độ Tiếng Anh của người dự tuyển giáo viên Tiếng Anh phải được cấp bởi các đơn vị khảo thí trong nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Sơ tuyển: trao đổi trực tiếp với người dự tuyển để xác định giọng nói và phát âm rõ ràng, đảm bảo nếu thí sinh trúng tuyển được tuyển dụng tham gia giảng dạy học sinh có thể nghe và tiếp thu được. Những thí sinh chưa đảm bảo điều kiện giọng nói, phát âm thì Hội đồng tuyển dụng viên chức trả lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển.

- Sau khi kiểm tra phiếu đăng ký và tiến hành sơ tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

2. Vòng 2

a) Thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển:

Hình thức và nội dung: Thực hành soạn giáo án cho một tiết dạy học trên lớp theo chương trình giáo dục hiện hành, nội dung được thực hiện trên giấy viết.

b) Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thi thực hành: 90 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm. Điểm cộng ưu tiên được tính như sau:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

* **Lưu ý:** Hội đồng tuyển dụng viên chức không hoàn trả hồ sơ dự tuyển cho thí sinh (kể cả trong trường hợp người dự tuyển không trúng tuyển).

V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Thành phần hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP).

- Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức đang công tác trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao giấy khai sinh.

- Phô tô công chứng các loại giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp chuyên môn (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2019) và bảng điểm kèm theo.

+ Chứng chỉ Tin học.

- + Chứng chỉ Ngoại ngữ.
- + Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).
- + Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện trở lên, có giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- 02 phong thư có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ người nhận (người dự tuyển).
- * Các loại giấy tờ trên phải đầy đủ, sạch sẽ, không tẩy xóa và đựng trong bì hồ sơ.

2. Lệ phí xét tuyển

Được quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 01/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Địa điểm hướng dẫn và nhận hồ sơ

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tây Ninh, số 14 đường Võ Văn Truyen, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Số điện thoại: 0276.3822409.

VI. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀ BAN GIÁM SÁT

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức

1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Nội vụ, Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Các Ủy viên Hội đồng là người có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Tiếp nhận hồ sơ của những người dự tuyển theo đúng điều kiện quy định.
- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện thực hành tại vòng 2.
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, chấm điểm thực hành.
- Tổng hợp danh sách những người dự tuyển, trúng tuyển và không trúng tuyển theo đúng quy định.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

- Báo cáo quá trình thực hiện tuyển dụng, kết quả tuyển dụng và những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) để Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, giải quyết.

2. Thành lập Ban giám sát

- Ban giám sát trong kỳ xét tuyển do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập theo thẩm quyền và có từ 01 đến 03 thành viên.

- Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ xét tuyển, về hồ sơ, tiêu chuẩn và điều kiện của người dự tuyển; về thực hiện quy chế và nội dung tổ chức kỳ xét tuyển.

- Địa điểm giám sát: Tại nơi làm việc của Hội đồng xét tuyển, tại nơi tổ chức kỳ kiểm tra, sát hạch.

- Khi phát hiện có sai phạm đến mức phải lập Biên bản thì giám sát viên có quyền lập Biên bản về sai phạm của thành viên Hội đồng xét tuyển, thành viên Ban kiểm tra, sát hạch và thí sinh.

- Giám sát kỳ xét tuyển khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ và tuân thủ nội quy, quy chế kỳ thi.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM DỰ KIẾN TIẾN HÀNH TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng

- Sau khi Kế hoạch tuyển dụng viên chức được Sở Nội vụ phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ thông báo tuyển dụng viên chức theo Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Thành phố đưa tin, đăng tải trên trang thông tin của UBND Thành phố, website của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố) và niêm yết công khai tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Lập và niêm yết công khai danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển (vòng 1); thông báo triệu tập thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch (vòng 2) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố trước ngày tổ chức xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc.

- Thời gian và địa điểm tiến hành tổ chức kiểm tra sát hạch (có thông báo cụ thể).

- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Ban kiểm tra sát hạch, Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục Thành phố tiến hành họp xét và niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của UBND Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố và trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, website của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Sau khi thực hiện các quy định trên, Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản trình Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng. Sau khi có kết quả phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi Sở Nội vụ phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm học 2019-2020, Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện việc xét tuyển viên chức theo đúng Kế hoạch được phê duyệt.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập: Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban giám sát và thực hiện các quy trình, hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác xét tuyển đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và Ban kiểm tra, sát hạch.

3. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện tốt các nội dung xét tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND Thành phố;
- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Thành phố;
- Phòng Nội vụ Thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

DANH SÁCH NHU CẦU XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019- 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 142 /KH-UBND ngày 12/9 /2019 của UBND thành phố Tây Ninh)

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
1	MG Hòa Mi	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
2	MN Hoa Cúc	6	Giáo viên mầm non	6	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
3	MN Hướng Dương	5	Giáo viên mầm non	5	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
4	MG Sơn Ca	1	Giáo viên mầm non	1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
5	MN Vàng Anh	2	Giáo viên mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
6	MN Vành Khuyên	2	Giáo viên mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
7	MN Hoa Mai	4	Giáo viên mầm non	4	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
8	MN Hoa Sen	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
9	MN Tuổi Ngọc	3	Giáo viên mầm non	3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
10	MN Hiệp Ninh	2	Giáo viên mầm non	2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
11	MN 1-6	7	Giáo viên mầm non	7	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
12	MN Thái Chánh	1	Giáo viên mầm non	1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
13	MN Thực Hành	8	Giáo viên mầm non	8	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
14	TH Nguyễn Thị Minh Khai	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
15	TH Võ Trường Toản	3	Giáo viên tiểu học	3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
16	TH Ngô Quyền	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
17	TH Hùng Vương	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
18	TH Nguyễn Thái Bình	4	Giáo viên tiểu học	4	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
19	TH Bình Minh	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
20	TH Phan Chu Trinh	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
21	TH Nguyễn Hiền	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
22	TH Duy Tân	3	Giáo viên tiểu học	3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
23	TH Trần Quốc Toàn	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
24	TH Nguyễn Khuyến	2	Giáo viên tiểu học	2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
25	TH Lê Văn Tám	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
26	TH Lê Ngọc Hân	3	Giáo viên tiểu học	3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
27	TH Trương Định	3	Giáo viên tiểu học	3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
28	TH Võ Thị Sáu	1	Giáo viên tiểu học	1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
29	TH Tôn Thất Tùng	3	Giáo viên tiểu học	3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên.	Bậc 1 hoặc tương đương	Cơ bản hoặc tương đương	
Tổng cộng		81		81						



SỐ TRƯỜNG, LỚP VÀ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2019-2020(Kèm theo Kế hoạch số 142 /KH-UBND ngày 12/9 /2019 của UBND thành phố Tây Ninh)

STT	Tên đơn vị	Số lớp	Số GV theo định mức quy định	Số giáo viên hiện có	Nhu cầu cần bổ sung	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
1	MG Hòa Mi	6	12	9	3	3	
2	MN Hoa Cúc	7	14	8	6	6	
3	MN Hướng Dương	7	14	9	5	5	
4	MG Sơn Ca	7	14	13	1	1	
5	MN Vàng Anh	9	18	16	2	2	
6	MN Vành Khuyên	10	20	18	2	2	
7	MN Hoa Mai	14	28	24	4	4	
8	MN Hoa Sen	10	20	17	3	3	
9	MN Tuổi Ngọc	10	20	17	3	3	
10	MN Hiệp Ninh	12	24	22	2	2	
11	MN 1-6	13	26	19	7	7	
12	MN Thái Chánh	13	26	25	1	1	
13	MN Thực Hành	14	28	20	8	8	
14	TH Ng Thị Minh Khai	5	8	6	1	1	
15	TH Võ Trường Toản	9	14	9	4	3	
16	TH Ngô Quyền	9	14	12	1	1	
17	TH Hùng Vương	9	14	11	2	2	
18	TH Nguyễn Thái Bình	10	15	10	5	4	
19	TH Bình Minh	10	15	12	3	2	
20	TH Phan Chu Trinh	11	17	13	3	2	
21	TH Nguyễn Hiền	12	18	16	2	2	
22	TH Duy Tân	14	21	16	5	3	
23	TH Trần Quốc Toản	15	23	20	2	1	
24	TH Nguyễn Khuyến	19	29	24	4	2	
25	TH Lê Văn Tám	21	32	28	3	1	
26	TH Lê Ngọc Hân	23	35	28	6	3	
27	TH Trương Định	24	36	30	6	3	
28	TH Võ Thị Sáu	34	51	47	4	1	
29	TH Tôn Thất Tùng	35	53	45	7	3	
Tổng cộng		392	654	544	105	81	